

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 28

Hán dịch: Đời Ngụy (Nguyên), Tam tạng Pháp sư Phật-đà-phiến-đa.

Pháp hội 9: ĐẠI THỪA THẬP PHÁP

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Bà-già-bà ở đại thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo đại A-la-hán và vô lượng, vô biên Đại Bồ-tát.

Trong chúng hội có một Đại Bồ-tát tên là Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi để hỏ vai áo bên phải, gối phải quỳ trên đài hoa sen đến trước Đức Phật chấp tay bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào? Bạch Thế Tôn! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa?

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Nay Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang! Ông có thể khéo hỏi nghĩa sâu xa ấy. Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ! Nay ta vì ông mà phân biệt giải nói.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang nghe Đức Phật hứa khả liền bạch:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Con xin đảnh thọ Thánh giáo.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười?

1. Tín thành tựu.
2. Hạnh thành tựu.
3. Tánh thành tựu.
4. Thích tâm Bồ-đề.
5. Thích nơi pháp.
7. Quán chánh pháp hạnh.
8. Hành pháp thuận pháp.
9. Xả bỏ mạn, đại mạn. Khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai.
10. Tâm chẳng mong cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tín thành tựu cho đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát hành hạnh chẳng đua vạy, được hạnh nhu nhuyễn. Bồ-tát ấy tin Bồ-đề Vô Thượng Chánh chân Chánh giác của chư Như Lai. Tin chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc cả ba đời. Tin Như Lai tạng không già, không chết, vô lượng vô biên, không sinh, không diệt, không thương, không đoạn. Tin thật tế pháp giới Nhất thiết trí, chỗ biết của Đấng Nhất Thiết Trí, Phật lực, Vô sở úy, pháp Bất cộng của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chư Phật. Tin tưởng không thể thấy đảnh của chư Phật. Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi vẻ đẹp kèm theo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có ánh sáng tròn đầy. Tin chỗ nói của Thanh văn của Duyên giác, của Bồ-tát và tin những lời nói lành. Tin đời này, đời trước. Tin người chánh hạnh, người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa-môn hay Bà-la-môn. Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, như là chúng trời và vua trời, loài người và vua loài người. Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô lượng, như tại địa ngục, hoặc tại nạ quý, tại súc sinh.

Tin như vậy rồi, Bồ-tát ấy rời lìa ba pháp: Một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là Tín thành tựu.

Đức Thế Tôn để làm rõ nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng:

*Tin là tăng thượng thừa
Người tin là Phật tử
Thế nên người có trí
Phải thường thân cận tin.
Tin là pháp tối thượng
Người tin không nghèo thiếu
Thế nên người có trí
Phải thường thân cận tin.
Nếu là người bất tín
Chẳng sinh các pháp lành
Dường như hạt giống cháy
Chẳng mọc được mầm ra.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát hạnh thành tựu?

Này thiện nam! Vì hạnh thành tựu, Đại Bồ-tát cạo bỏ râu tóc mặc Pháp phục, bỏ nhà xuất gia. Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh Bồ-tát, cũng tu học giới hạnh Thanh văn và giới hạnh Duyên giác. Tu học như vậy rồi, nơi thân, khẩu, ý nghiệp của Bồ-tát ấy, ác nghiệp đều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện? Đó là sát sinh, trộm cướp và tà dâm. Dùng ngói đá, đao gậy ném đánh người khác làm thương tổn tay chân..., hoặc đến, hoặc đi làm những việc khinh khi, lăng nhục. Đó gọi là thân nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện? Đó là nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi và nói lời ác khẩu, những lời nói bất thiện, chê bai hủy báng chánh pháp những kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa thượng, A-xà-lê..., những người an trụ trong chánh pháp. Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

Này thiện nam! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện? Đó là quá nhiều tật đố, lẫn tiếc và tà kiến. Tiếc ganh, vì lợi danh thân ái..., cậy nhà, cậy sắc, ý cậy tuổi trẻ khỏe mạnh, ý cậy không bệnh, ý cậy thọ mạng, ý cậy đa văn, ý cậy tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân não... và quan niệm đất nước, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nằm..., ham ăn, ham uống; ham con cái, trâu bò cày cấy làm ăn, lo tôi tở, lo người làm công và lúa gạo, vải lụa, kho đụn, những của cải. Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một tổn thất thì trong lòng sinh lo buồn khổ não. Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sinh những manh nha ở tâm sau. Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyển. Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ-tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân, khẩu và ý. Với Hòa thượng tướng là Tôn

trưởng, với A-xà-lê tưởng là bậc Thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sinh lòng cung kính.

Lúc ở một mình, Bồ-tát ấy nghĩ rằng: “Tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sinh, cứu tất cả chúng sinh, làm cho chúng sinh an trụ trong chánh định hạnh. Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sinh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỷ, hàng Trời, Rồng tám bộ chúng cũng đều hoan hỷ.”

Này thiện nam! Như thế đó gọi là Bồ-tát biết hổ thẹn (Tàm). Bồ-tát ấy lại tự nghĩ rằng: “Chớ để người đạo kẻ tục quở trách được thân, khẩu, ý nghiệp các oai nghi của tôi như là hủy hoại giới hạnh, hoặc tác kiến hạnh, hoặc tác hành hạnh, hoặc hành tà mạng.

Bồ-tát ấy thực hành sự hổ thẹn như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu, rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ-tát ấy tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ-tát biết hổ thẹn (Quý).

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu.

Để làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Hạnh là tặng thượng thừa
Phật thừa và Nhị thừa
Vì thế nên người trí
Tu những hạnh vi diệu.
Bồ-tát tiếng tăm lớn
Thành tựu hạnh vô úy
Nên chúng được Bồ-đề
Của chư Phật đã nói.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tánh thành tựu?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tánh tự ít tham dục, sân hận, ngu si, chẳng tiếc lẫn, chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã mạn, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyễn, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung.

Bồ-tát ấy đối với tất cả sự cúng dường thượng thắng đúng như tâm dâng hiến những vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sinh lòng vui mừng hớn hở, cho đến xả thí những phần trên thân thể.

Thực hành hạnh ấy, Bồ-tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh văn lòng rất hoan hỷ.

Đại Bồ-tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu.

Vì muốn làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thấy khói liền biết lửa
Thấy yên ương biết nước
Tướng lạ biết Bồ-tát
Bồ-tát đại trí tuệ
Chẳng rít, chẳng nã chúng
Bỏ những hạnh dua vạy
Vì khéo tin chúng sinh
Đây gọi Bồ-tát tánh.*

Này thiện nam! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát vì có tướng Bồ-đề nên phát tâm Bồ-đề. Lúc chưa phát

tâm Bồ-đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh văn khuyên phát tâm Bồ-đề. Đây là tướng mới phát tâm của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy nghe nói có Bồ-đề, nghe tâm Bồ-đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy thấy các chúng sinh không có chủ, không người thân, không ai cứu ai hộ, không ai độ được khiến họ đến bờ bên kia. Bồ-tát liền vì các chúng sinh ấy mà sinh lòng Từ bi mà nói rằng: “Tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sinh bơ vơ ấy.” Do nhân duyên ấy mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sinh lòng vui mừng, sinh lòng phấn khởi. Do nhân duyên này mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy vì làm lợi ích cho các chúng sinh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Bát-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Bố thí?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Tôi phải bố thí thế nào? Tôi phải làm như vậy: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nằm cho giường nằm; cần y phục, nón mũ, giày dép, đồ trang sức... đều cho tất cả, cho đến cắt thịt thân mình mà bố thí.” Bố thí như vậy nguyện được Vô thượng Bồ-đề, mà chẳng cầu lấy phước báo tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng. Đây gọi là Bồ-tát thực hành Bố thí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Trì giới?

Này thiện nam! Bồ-tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều lìa bỏ. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm, chẳng sót, chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, mà tâm Bồ-tát ấy chẳng bị chấp chặt nơi giới. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Trì giới.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Nhẫn nhục?

Này thiện nam! Bồ-tát nếu nghe hoặc kẻ đọa, người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu, hoặc đánh đập cột trói, hoặc chặt tay chân đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ-tát hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà sinh lòng kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Nhẫn nhục.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Tinh tấn?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Hư không giới vô lượng vô biên, chúng sinh giới cũng vô lượng, vô biên, chỉ một mình tôi không bạn lữ làm cho họ nhập vào Vô dư Niết-bàn giới. Vì nhân duyên ấy mà Bồ-tát phát khởi hạnh tinh tấn. Ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ, quán tâm, quán pháp. Chánh quán nơi thọ, tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kế đến tu hành các hạnh thấy pháp. Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sinh phải dứt diệt chẳng sinh nên Bồ-tát phát khởi dục cần tinh tấn. Vì làm cho những thiện pháp chưa sinh được phát sinh nên Bồ-tát phát khởi dục cần tinh tấn. Kế đến Bồ-tát lại tu hành Như ý túc thứ nhất, Như ý túc thứ nhì, thứ ba cho đến thứ tư. Tu hành như vậy chẳng sinh tâm kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát tu hành Tinh tấn.

Này thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát tu hạnh Thiền định?

Này thiện nam! Bồ-tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi sự lìa dục, chẳng tham trước thân mình, chẳng tham trước thân người; chẳng tham trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tham trước Dục giới, chẳng

tham trước Sắc giới; chẳng tham trước nơi Không, nơi Vô tướng, nơi Vô nguyên; chẳng tham trước thế giới này, chẳng tham trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng nương tựa nơi Thí, nơi Giới, nơi Nhẫn nhục, nơi Tinh tấn, nơi Thiền định. Bồ-tát tu hạnh thiền định như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề mà chẳng sinh phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Thiền định.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã?

Này thiện nam! Bồ-tát thường suy nghĩ rằng: “Tôi hóa độ chúng sinh.” Hóa độ rồi lại nghĩ rằng: “Tôi hóa độ vô lượng, vô biên chúng sinh giới khiến họ nhập vào Vô dư Niết-bàn giới mà không có một chúng sinh nhập vào Niết-bàn giới. Vì sao? Vì như Đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có thọ mạng.” Bồ-tát tu Tuệ như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Nguyên như vậy mà ở nơi trí tuệ chẳng sinh phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề như vậy, gọi là Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề.

Để làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Dường như trân bảo châu
Chẳng bỏ rời ánh sáng
Lại như vàng trong mỏ
Luyện xong càng thêm sáng.
Bồ-tát tánh như vậy
Càng sáng tâm Bồ-đề
Nhị biên thanh tịnh rồi
Ma chẳng quấy hại được.*

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ưa thích nơi pháp?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thấm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết pháp, hoặc Sa-môn hoặc Bà-la-môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chấp tay cung kính. Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe. Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ-tát như thật tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy, Bồ-tát tưởng là Tôn trưởng, là Hòa thượng, là A-xà-lê, quan niệm rằng: “Từ lâu tôi mất bậc Đạo sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bậc Đạo sư.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Tôi thường bị ràng buộc tại ngục tù thế gian, không hiểu biết, không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo sư.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Từ lâu tôi mãi ngủ ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Từ lâu tôi mất bậc Đạo sư dẫn đạo chúng sinh, nay bỗng được gặp bậc Đạo sư.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có lương y điều trị được, nay gặp được lương y.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Từ lâu tôi bị lửa tham dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa.” Vì nhân duyên thích pháp mến thầy như vậy, nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát nhẫn chịu những sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sinh hay làm não hại người như muỗi mòng... đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát, thấy chúng sinh vui sướng chẳng sinh lòng ham muốn.

Bồ-tát suy nghĩ: “Dù tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn tuệ, sinh ý tưởng văn tuệ.”

Do vì ưa thích chánh pháp như vậy, nên Bồ-tát làm việc bố thí chẳng có lòng ưu sầu cho đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ-tát suy nghĩ: “Tôi vì nghe một câu pháp của Đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở A-tỳ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành Nhất thiết chủng trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được.”

Này thiện nam! Bồ-tát ưa thích pháp như vậy thì gọi là Bồ-tát ưa thích nơi pháp.

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Người đại trí cầu pháp
Đó là các Bồ-tát
Câu pháp không chán đủ
Do vì tâm cung kính.
Thường cầu nơi chánh pháp
Gọi là tướng Bồ-tát
Nghe rồi thường nhớ nghĩ
Lại tu hành đúng pháp.*

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát quán chánh pháp hạnh?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát quán tất cả pháp như huyễn, đối gạt phàm phu vì họ ngu si không có chánh tuệ. Tất cả pháp hư vọng như giấc mộng vì chỉ là niệm tưởng. Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là việc có thật. Tất cả pháp như ảnh trong gương vì không có chúng sinh. Tất cả pháp như tiếng vang do hư không và âm thanh sinh ra. Tất cả pháp sinh diệt do nhân duyên tạo thành. Tất cả pháp không sinh vì là tánh chân như. Tất cả pháp không diệt vì là không sinh. Tất cả pháp không tạo tác vì không có sự tạo tác. Tất cả pháp như hư không vì không nhiễm ô. Tất cả pháp tịch tĩnh vì thể tánh không nhiễm. Tất cả pháp lìa cấu uế vì lìa tất cả cấu uế. Tất cả pháp vĩnh diệt vì vốn diệt phiền não. Tất cả pháp không có sắc vì chẳng thể thấy được. Tất cả pháp lìa tâm, ý và ý thức vì không có thân. Tất cả pháp không trụ vì diệt tất cả tầng thức. Tất cả pháp không mong cầu vì lìa sự thân ái đây kia. Tất cả pháp không đắm trước vì lìa tất cả cảnh giới phiền não. Tất cả pháp như rắn độc vì không có sức phương tiện chú thuật. Tất cả pháp như cây chuối vì chẳng chắc thật. Tất cả pháp như bọt nước vì tánh không có lực vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát quán chánh pháp hạnh như vậy thì gọi là Bồ-tát quán chánh pháp hạnh.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tất cả pháp như huyễn
Che đậy tâm chúng sinh
Hư vọng như chiêm bao
Phải thọ trì như vậy.
Pháp như trăng trong nước
Vì bóng hình nổi lên
Pháp như ảnh trong gương*

Người trí phải xét biết.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát quán pháp thuận pháp?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát dù quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chứng nhập pháp giới. Dùng Như thật trí, đối với các pháp hiện hữu ở trong pháp giới, như thật biết rõ các pháp tướng, khéo ghi nhớ, khéo tu tập; các tướng hiện có; trong pháp giới ấy, có cái được gọi là người giảng nói, người tu tập và người ghi nhận, tự nhiên nhập vào pháp giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ, tướng, hành thức, Bồ-tát dùng như thật quán, chân chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán lìa thức để chứng nhập pháp giới. Đối với tất cả pháp hiện có trong pháp giới, dùng Như thật trí, như thật chứng biết. Trong các pháp ấy có những tên gọi đều khéo nói, khéo biết, khéo tu, khéo ghi nhớ. Do vì khéo biết, khéo tu và khéo ghi nhớ nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ, vô ngã và bất tịnh cũng như vậy. Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sinh ý tưởng hoảng sợ. Vì sao? Vì như thật biết sắc từ hư vọng sinh ra, Bồ-tát khéo biết như thật như vậy. Thọ, tướng, hành, thức đều vô thường, khổ, vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ, tướng, hành và thức ấy chẳng sinh ý tưởng không sợ. Vì sao? Vì như thật biết thọ, tướng, hành và thức là hư vọng, Bồ-tát khéo như thật biết như vậy.

Này thiện nam! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đệ tử của ông ta hóa ra bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ. Vì sao? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hóa ra để đối gạt mọi người.

Này thiện nam! Bồ-tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sinh ý tưởng hoảng sợ. Vì sao? Vì như thật biết sắc do hư vọng sinh khởi, Bồ-tát khéo như thật biết như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát quán thọ cho đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ cho đến thức chẳng sinh ý tưởng hoảng sợ. Vì sao? Vì như thật biết thọ cho đến thức do hư vọng sinh khởi, Bồ-tát khéo như thật biết như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát quán pháp thuận pháp như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc, nói nơi pháp giới, chứng nơi pháp giới, tập học pháp giới, dùng sức trí tuệ như thật chứng biết tất cả các pháp?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Vì ông hỏi nên nay ta nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu, hoặc cao, hoặc hợp với chất thuốc khác. Hợp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, những người trí này chẳng tự uống. Vì sao? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng chớ để thân mình do thuốc độc này mà phải chết mất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tâm thuận hướng đến Niết-bàn, tâm nhuần hưởng đến Niết-bàn, tâm nhuần chảy về Niết-bàn, tâm chánh thủ Niết-bàn, mà Đại Bồ-tát chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Bồ-tát suy nghĩ: “Chớ để thân ta do nhân duyên ấy mà thoái chuyển Bồ-đề.”

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính giữ gìn ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa. Vì sao? Vì tâm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

niệm họ không để cho thân họ vì nhân duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát dù tâm thuận hướng về Niết-bàn cho đến thuận hướng đến bờ Niết-bàn, mà Đại Bồ-tát chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Chớ để thân ta do nhân duyên ấy mà thoái Bồ-đề trí.”

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu, theo pháp nghĩa được Đức Phật nói thì Bồ-tát phải thường ở thế gian.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Bồ-tát phải thường ở tại thế gian.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian làm ô nhiễm?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắn rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhân duyên ấy làm mất mạng. Vì sao? Vì có sức chú thuật thiện xảo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà chẳng bị nhân duyên kia làm thoái Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã thành tựu sức trí tuệ phương tiện thiện xảo.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Rất lạ lùng! Rất lạ lùng thay! Đấng Thiệ Thệ rất ít có, rất khó có!

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tâm hướng đến Niết-bàn mà chẳng chứng Niết-bàn, dù ở tại thế gian mà chẳng bị thế gian làm ô nhiễm. Nay con quy y các Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ được nghe hạnh Bồ-tát như vậy mà sinh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ. Vì sao? Nếu người nào nghe pháp môn này cho đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sinh lòng hy hữu, thì người ấy đã được chư Phật thọ ký. Vì sao? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy. Như lời ông nói.

Lúc Đức Phật nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỳ-kheo được tâm vô lậu. Được tâm vô lậu rồi các vị đứng dậy chỉnh y vai phải, gối phải chầm đất chắp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính các Bồ-tát.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đúng như vậy. Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ-tát quán pháp thuận pháp.

Để làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Phải kính đại trí tuệ

Phải kính đại vô úy

Phải kính người chánh phục

Phải kính người Phật sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vì dùng sức phương tiện
Vì trí tuệ thiện xảo
Vượt qua hàng Thanh văn
Bồ-tát có trí lớn
Biết rõ năm ấm hư
Vì sinh diệt chẳng định
Thấy thế gian lửa cháy
Nên chẳng chứng Niết-bàn.*

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát rời lìa mạn, đại mạn?

Này thiện nam! Mạn được nói đó là sinh tâm như vậy: Nay những gì tôi có như nhà cửa, dòng họ, hình sắc, sức lực và những thứ vàng bạc, châu báu, hoặc tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh.. chẳng kém người khác. Nếu có người sinh tâm kiêu mạn như vậy thì gọi là mạn, vì họ chẳng có lòng kính nể người khác.

Này thiện nam! Thế nào gọi là đại mạn?

Nếu có người quan niệm rằng: Thân thể, dòng họ, tài sản của tôi cho đến bốn binh chủng của tôi hơn người khác. Do đó mà không có lòng kính nể người khác. Đây gọi là đại mạn.

Này thiện nam! Kiêu mạn và đại mạn ấy Đại Bồ-tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ-tát rời lìa mạn, đại mạn.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Rời mạn, lìa đại mạn
Thường hành tâm Từ bi
Vì dùng tâm nhuần đó
Ở đời chẳng phóng dật.
Dù làm việc khát thực
Việc lớn của Bồ-tát
Thuyết pháp làm lợi ích
Cho trời và cho người.*

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong các kinh có ẩn chứa những nghĩa thâm mật thì khéo biết như thật.

Này thiện nam! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của Như Lai?

Này thiện nam! Phật thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ-đề. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật bảo A-nan: “Lưng ta đau nhức.” Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật nói với các Tỳ-kheo: “Nay ta già suy, các ông vì ta mà tìm thị giả.” Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật bảo Đại Mục-kiền-liên: “Ông nên đến hỏi y vương Kỳ-bà, bệnh của ta phải uống thứ thuốc nào?” Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như gai Khư-đà-la đâm chân Như Lai. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật thường nói: “Đề-bà-đạt-đa là kẻ oan cừu đời trước của ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại ta mãi.” Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật ngày trước vào thành Xá-vệ trong thôn Xa-lê-gia của Bà-la-môn khát

thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như nàng Chiên-giá-ma-na-tỳ Tôn-đà-lê dùng gáo gỗ độn bụng, để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như ngày trước Phật nhận lời thỉnh an cư ba tháng tại nước Tỳ-lan-đa của Bà-la-môn Tỳ-lan-nhã mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lời nói vừa rồi đó phải ghi nhận thế nào? Vì sao Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ-đề?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ-đề đó là vì ta thấy họ có Phật tánh.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hàng Thanh văn ấy dứt hữu lậu, rời ba cõi, phần thọ sinh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề, việc ấy như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như Quán đảnh Chuyển luân thánh vương có đủ ngàn vương tử, cứ theo vương tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì vương tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo, tất cả các nghề nghiệp chú thuật, vương tử ấy vì ngu độn nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

Này thiện nam! Ý của ông nghĩ sao? Vương tử ấy học như vậy xong lại chẳng phải là con trai trưởng của Luân vương ư?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Thưa không, bạch Thiện Thệ! Người đó vẫn đúng là vương tử.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Cũng vậy. Có Bồ-tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm ấm của chúng sinh dứt diệt phiền não. Diệt phiền não rồi sau mới được Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn ấy do nhân duyên như vậy mà được Vô thượng Bồ-đề, lẽ nào lại có thể nói rằng hàng Thanh văn chẳng được thành Chánh giác ư?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con chẳng bao giờ thấy có ai, là Người hay Trời, là Ma vương hay Phạm vương mà có thể nói hàng Thanh văn chẳng được thành Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được chỉ trừ hạng Nhất xiển đề.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nay ta lại vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Bồ-tát căn tánh bén nhạy trụ địa thứ mười, trừ hai thứ vô ngã mà ngôi đạo tràng. Đó là vì trừ nên ngôi vào đạo tràng, hay là chẳng trừ mà ngôi vào đạo tràng?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đã trừ rồi ngôi vào đạo tràng vậy.

Đức Phật dạy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này thiện nam! Bồ-tát căn tánh lanh lợi ấy do nhân duyên như vậy lẽ nào lại chẳng thành Chánh giác ư?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Được thành Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì cớ gì mà Thế Tôn ngày trước bảo ngài A-nan rằng: “Lưng ta đau nhức?”

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta quan sát thương xót chúng sinh đời sau mà nói rằng lưng ta đau nhức, để các người bệnh biết rằng thân Phật là thân Kim cang mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì cớ ấy nên ta mới có lời nói như vậy. Mà các người ngu lại cho là thật, cho là Phật có bệnh đau lưng... như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

Này thiện nam! Như ngày trước ta bảo các Tỳ-kheo: “Nay ta già yếu, các ông nên vì ta mà tìm thị giả.” Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thoái chuyển. Mà những người ngu lại cho rằng thật, họ cho rằng Phật già yếu cần thị giả.

Này thiện nam! Ngày trước ta bảo Đại Mục-kiền-liên đến hỏi y vương Kỳ-bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh văn đệ tử, người có bệnh cần phải dùng thuốc, họ nhớ rằng Phật là thân Kim cang mà còn phải uống thuốc huống là họ và các người khác. Mà những người ngu lại cho là thật, họ cho rằng thân Phật là thân bệnh hoạn.

Này thiện nam! Lúc Đại Mục-kiền-liên vâng lời ta đến hỏi thuốc nơi y vương Kỳ-bà. Kỳ-bà không mặt mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng: “Chỉ nên ăn tô (chất sữa), chỉ nên ăn tô.” Đó là Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thoái chuyển.

Này thiện nam! Ngày trước Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni-kiền Tử... để luận nghĩa tranh thắng. Đó là vì ta quan sát thương xót các chúng sinh đời sau. Khiến các chúng sinh ấy nhớ biết rằng Phật Như Lai Chánh Chân Chánh Giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. Mà các người ngu lại cho là thật, họ cho rằng Phật Như Lai thật có oan gia.

Này thiện nam! Chuyển luân thánh vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là Như Lai đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức.

Này thiện nam! Ngày trước gai Khư-đà-la đâm vào chân Đức Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sinh đời sau mà thị hiện nghiệp báo, để họ nhớ biết rằng Như Lai thành tựu vô lượng, vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các người khác. Do đó mà họ tránh bỏ nghiệp, nhưng những người ngu lại cho là thật, họ cho rằng Như Lai bị gai đâm chân.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Có phải Đề-bà-đạt-đa là oan cừu từ đời trước của Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu không có Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa thì trọn chẳng biết

được Như Lai công đức vô lượng, vô biên.

Này thiện nam! Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức. Ông ấy tranh thắng với ta mà thị hiện oan gia để hiển bày vô lượng công đức của Như Lai.

Này thiện nam! Ông bạn lành Đề-bà-đạt-đa ở trong nội cung nói với vua A-xà-thế làm hại Như Lai. Lúc ấy nhà vua cố ý thả voi Hộ Tài để đạp ta. Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sinh thấy Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sinh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bảo, đó là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Do cố sự như vậy nên biết Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức từ lâu theo làm oan gia của Phật. Mà các người ngu lại cho đó là thật, họ nói Đề-bà-đạt-đa hại Phật, là oan gia của Phật.

Này thiện nam! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sinh chỗ nào, Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức mà thị hiện làm oan gia để hiển bày các Bồ-tát và Như Lai có vô lượng công đức. Nhưng các người ngu lại cho là thật, họ cho rằng Đề-bà-đạt-đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy nên các người ngu ấy phải đọa trong ba đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, những xứ khổ não. Vì sao? Này thiện nam! Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức. Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu căn lành, gần gũi chư Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại thừa, thuận theo Đại thừa, đến bờ Đại thừa, đã gần Vô thượng Bồ-đề. Vì các người ngu kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sinh vào trong các ác đạo địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Còn việc Thế Tôn vào khát thực trong thôn Bà-la-môn Xa-lê-gia tại thành Xá-vệ mang bát không mà ra là thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sinh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng: Đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, huống là chúng ta và các người khác.

Này thiện nam! Có kẻ bảo đó là ma Ba-tuần khuyên các nhà Bà-la-môn, trưởng giả, Cư sĩ dừng cúng dường Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Vì sao? Này thiện nam! Ma vương Ba-tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả dừng dâng cúng cho Như Lai.

Này thiện nam! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì Ma vương không đủ sức ngăn chặn sự cúng dường cho Như Lai. Đó là Như Lai sai khiến Ma vương đến nói với các trưởng giả... để họ không cúng dường.

Này thiện nam! Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường Như Lai.

Như Lai không có nghiệp báo thật, chỉ vì muốn cho các chúng sinh đắc đạo mà thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

Này thiện nam! Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh văn và Ma vương, Trời, Rồng tám bộ chúng cùng chư Thiên nghĩ rằng chớ để quyến thuộc sinh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sinh một tâm niệm bất thiện, cho đời sau biết rằng Như Lai đã vượt khỏi ba cõi mà còn có sự việc ấy huống là chúng ta và các người khác.

Lúc ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chư Thiên sinh lòng tin thanh tịnh đối với Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chư Thiên ấy, Như Lai liền vì họ mà thuyết pháp. Họ

nghe pháp rồi đều được Pháp nhãn thanh tịnh.

Này thiện nam! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương xót các chúng sinh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Như Lai không có nghiệp báo như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Còn việc nàng Tôn-đà-lê dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai thì thế nào?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về nghiệp báo.

Này thiện nam! Thần lực của Đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn-đà-lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn bị vu báng đó là Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo. Đời sau này hàng đệ tử của ta, người phước bạc dù được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thoái thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng: “Nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật.” Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối, bị vu báng như vậy, huống là họ và những người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thoái thất mà vẫn tu phạm hạnh.

Này thiện nam! Nàng Tôn-đà-lê... sinh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ: “Nếu ta thật vu báng Đức Phật, lúc thân ta chết ắt phải đọa ác đạo.”

Này thiện nam! Nếu Như Lai biết là người có thể phòng hộ được thì liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

Này thiện nam! Không có một chúng sinh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Còn việc ngày trước Đức Như Lai ở tại nước Tỳ-lan-đa nhận lời thỉnh an cư ba tháng của Bà-la-môn Tỳ-lan-nhã mà ăn cơm lúa mạch là thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Cũng là vì thương chúng sinh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.

Này thiện nam! Như Lai thật biết các Bà-la-môn, cư sĩ... thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy.

Vì sao? Này thiện nam! Tại chỗ ta an cư ấy có năm trăm con ngựa, phần lúa mạch của bảy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.

Này thiện nam! Bảy ngựa ấy đều là Đại Bồ-tát đã từng trồng cội phước đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sinh làm thân súc sinh.

Này thiện nam! Người chăn nuôi bảy ngựa ấy chính là Bồ-tát Nhật Tạng do nguyện lực mà sinh ở đó. Bồ-tát Nhật Tạng khuyến cáo năm trăm con ngựa phát tâm Bồ-đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì việc ấy mà Bồ-tát nguyện sinh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Bồ-tát mà năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ-đề giác ngộ bản tâm.

Này thiện nam! Vì thương bảy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư ở xứ ấy. Lúa mạch, phần ăn của người chăn ngựa, thì cấp cho Như Lai, phần lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

Này thiện nam! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm trăm con

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngựa ấy sám hối khuyên chúng phát tâm. Lại làm cho bầy ngựa sinh lòng kính trọng đối với Tam bảo.

Này thiện nam! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sinh lên trời Đao-lợi. Như Lai vì họ thuyết pháp khiến họ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ ngựa, Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm, tự điều phục được đạo Duyên giác.

Này thiện nam! Trong thế gian không có món ăn nào mà khi Đức Như Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

Này thiện nam! Giả sử các vật như đất gạch, ngói đá... được Như Lai ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

Này thiện nam! Món ăn được Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi đại thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được.

Vì sao? Vì Như Lai đã được tướng tốt của bậc đại Trưởng phu, được thượng vị trong các vị, được thượng vị trong các món ăn vậy.

Này thiện nam! Nay ông phải nhận biết các món của Như Lai ăn đều có vị vi diệu không món nào sánh bằng.

Này thiện nam! Tỳ-kheo A-nan vì thương mến ta nên nói rằng: “Đức Như Lai vốn dòng Chuyển luân thánh vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch?”

Biết tâm niệm A-nan, Đức Như Lai liền trao một hạt cơm lúa mạch cho A-nan mà bảo rằng: “Ông nếm coi đó là mùi vị gì?”

A-nan ăn rồi lấy làm lạ lòng bạch với ta rằng: “Bạch Thế Tôn! Con sinh trưởng trong hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy.”

Này thiện nam! Do ăn thượng vị ấy mà A-nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

Này thiện nam! Do những cố sự ấy nên biết Như Lai không có nghiệp báo. Nhưng các Cư sĩ, Bà-la-môn kia thỉnh chúng Tỳ-kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

Này thiện nam! Bà-la-môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, Như Lai thọ ký Bà-la-môn kia chẳng bị đọa vào ác đạo.

Này thiện nam! Trong hàng chư Tăng, năm trăm Tỳ-kheo cùng ta an cư, lúc ấy có bốn mươi Tỳ-kheo có nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh. Nếu họ được món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thoái đạo. Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sinh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ-kheo ấy đều được quả A-la-hán.

Này thiện nam! Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sinh, vì độ chúng sinh mà Như Lai nhận sự thỉnh mời ấy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thậm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Khéo biết pháp môn tiệm
Và biết pháp môn đốn
Trong tâm khéo biết rõ
Các Bồ-tát thị hiện.
Khéo biết bí mật giáo
Xa lìa những nghi hoặc
Khéo biết lời Phật dạy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những giáo pháp bí mật.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Dù Đại Bồ-tát có ở địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nói, nhưng tâm các vị vẫn chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiếu dục, chẳng nghĩ thiếu tác, chẳng làm sự thiếu dục chẳng làm sự thiếu tác.

Này thiện nam! Với các chúng sinh thiện nghiệp, Bồ-tát cùng họ đồng sự, nhưng chính là Bồ-tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô thượng Bồ-đề vậy.

Này thiện nam! Vì thành tựu pháp như vậy nên Đại Bồ-tát chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thường giáo hóa chúng sinh
Tâm chẳng biết mệt mỏi
Với Vô thượng Bồ-đề
Vững chắc chẳng thoái chuyển.
Tâm Bồ-tát chẳng động
Đường như núi Tu-di
Tu tập tâm Từ bi
Chẳng cầu đạo Nhị thừa.*

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã nói Bồ-tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là hành Đại thừa, trụ Đại thừa. Nhưng Như Lai chẳng nói do nghĩa gì mà Đại thừa ấy được tên là Đại thừa.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nay ta hỏi ông, tùy ý ông đáp.

Này thiện nam! Chuyển luân thánh vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường. Con đường được Thánh vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đường ấy gọi là vương đạo, là đại đạo, là vô úy đạo, là vô ngại đạo, là con đường hơn tất cả đường của các quốc vương.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Con đường hành hóa của chư Phật Như Lai Chánh Chân Chánh Giác gọi là Đại thừa, là Thượng thừa, là Diệu thừa, là Thắng thừa, là Vô thượng thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa, là Bất ác thừa.

Này thiện nam! Vì nghĩa ấy nên gọi là Đại thừa.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói danh nghĩa Đại thừa như vậy thật là rất hay.

Lúc Đức Như Lai nói mười pháp Đại thừa ấy, Ma vương Ba-tuần suy nghĩ: “Ngày nay Sa-môn Cù-đàm vượt qua cảnh giới của ta. Nếu ta sắp xếp đem bốn binh chủng làm náo ông Cù-đàm thì ông ấy chẳng nói pháp môn ấy được.” Nghĩ xong, Ma vương Ba-tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ-xà-quật nơi thành Vương xá.

Lúc ấy Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang thấy ma Ba-tuần mang

bốn binh chủng đến muốn làm nã Đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ-tát liền hiển hiện thân thông khiến ma Ba-tuần đến ngã tư đường trong thành Vương xá xướng to:

–Hỡi nhân dân thành Vương xá! Nên biết rằng ngày hôm nay tại núi Kỳ-xà-quật, Sa-môn Cù-đàm vì bốn chúng thuyết pháp đoạn đầu, giữa, rốt sau đều hoàn thiện, văn nghĩa sâu xa đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ-xà-quật nghe Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp. Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc, đại lợi ích.

Được sự khuyến cáo của Ma vương Ba-tuần, nhân dân trong thành Vương xá: Bà-la-môn, Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ... mang theo hoa hương, phướn lọng ra khỏi thành Vương xá đến núi Kỳ-xà-quật, chõ Đức Thế Tôn ngự, đảnh lễ chân Phật, tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía.

Ma vương Ba-tuần cũng cùng bốn binh chủng đến chỗ Như Lai hóa ra hoa trời Mạn-đà-la rải cúng Như Lai rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang nói với Ma vương Ba-tuần:

–Này Ba-tuần! Duyên cớ gì ông mang binh ma đến muốn làm nã và ngăn trở Đức Như Lai nói pháp môn ấy? Nay ông phải đối với Đức Như Lai sinh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo.

Nghe lời Bồ-tát, Ma vương Ba-tuần chấp tay lễ chân Đức Phật, sinh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch:

–Ngày hôm nay tôi rất sợ Như Lai. Rất lạ lòng thay Như Lai! Xin Đức Đại Thọ nhận sự sám hối của tôi. Tôi ngu si không có trí tuệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sinh ác tâm đối với Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt. Lành thay! Xin Thế Tôn nhận sự sám hối của tôi.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Này Ba-tuần! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam, thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh thì sẽ nuôi lớn căn lành. Lành thay cho Ba-tuần!

Bấy giờ Ma vương Ba-tuần đến đứng trước Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt tuyệt lời nói ác và lời nói chẳng lành?

Đức Phật đáp:

–Đúng như vậy.

Ma vương Ba-tuần bạch:

–Sao Như Lai là Pháp vương, là Pháp chủ đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba-tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi?

Đức Phật dạy:

–Này Ba-tuần! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như vị trưởng giả cư sĩ giàu có vô lượng chỉ có một con trai rất thương yêu chẳng rời mắt, đem sinh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên vị trưởng giả cư sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.

Này thiện nam! Trưởng giả cư sĩ ấy đánh đập đứa con như vậy mà có ác tâm chẳng?

Ma vương Ba-tuần bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Phải biết rằng Như Lai Chánh Chân Chánh Giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sinh. Kẻ nên dùng lời ác được độ thì Như Lai dùng lời ác, kẻ nên dùng im lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng sự im lặng, kẻ nên dùng đuổi xua mà được độ thì Như Lai dùng đuổi xua, kẻ nên dùng thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ để được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ, kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng, hoặc nghe mùi vị, chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp cho đến hiện mùi vị và chạm xúc để độ họ.

Ma vương Ba-tuần vui mừng hớn hở lại chấp tay đảnh lễ chân Đức Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phạm chỗ nào, xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm, thành ấp, vương đô, con vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí, thọ trì pháp môn này.

Bạch Thế Tôn! Lúc con đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch tĩnh rời lìa chướng thù miên, con lại làm cho những bậc Pháp khí thượng thắng ở các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng, hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sinh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng hoặc nói lược, đều khiến sinh lòng hoan hỷ đối với Như Lai và Như Lai cũng sinh lòng hoan hỷ đối với họ. Các chúng sinh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì căn lành thêm lớn, pháp ác tiêu diệt.

Lúc ấy, trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni-kiền Tử... nghe Ma vương Ba-tuần đối trước Đức Phật sám hối phát nguyện như vậy lòng họ rất vui mừng hớn hở vô lượng, được Vô sinh nhẫn.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì lúc nói pháp này mà các ngoại đạo ấy được Vô sinh nhẫn?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thành Vương xá, núi Kỳ-xà-quật này có Đức Phật hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh Chân Chánh Giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có các ngoại đạo đến muốn làm náo hại Như Lai, họ lại muốn làm trở ngại Đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, các ngoại đạo ấy sinh lòng vui mừng ca ngợi Đức Phật ấy và sinh lòng kính ngưỡng. Do nhân duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chỉ thọ sinh ở trong cõi người, cõi trời. Sinh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ Đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dù họ nhớ Phật mà không gặp bạn lành.

Này A-nan! Các ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo Ni-kiền Tử... trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm náo Đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sinh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được ta thọ ký Vô thượng Bồ-đề huống là họ lại được Vô sinh nhẫn.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sinh xa trần lìa cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với pháp môn này sinh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức, hưởng là người đọc tụng, thọ trì, ủng hộ, rộng nói cho người khác.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ khuyên vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại có thiện nam, thiện nữ, nơi pháp môn này, sinh một niệm kính tin, đọc tụng vì người mà rộng nói được phước nhiều hơn người trên.

Vì sao? Này A-nan! Bởi pháp môn này là con đường của Nhất thiết chủng trí.

Này A-nan! Nếu có nam tử, nữ nhân nghe pháp môn này và thấy Pháp sư thọ trì pháp môn này mà sinh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có nam tử, nữ nhân hủy báng kinh này thì mắc tội thế nào mà Đức Như Lai nói mắc tội hơn trước.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu có nam tử, nữ nhân trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sinh; nếu lại có nam tử, nữ nhân sinh một niệm ác ý đối với pháp môn này và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên. Vì sao? Vì pháp môn này có tên là Quang minh, hay ban bố con mắt trí tuệ cho tất cả chúng sinh.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng nên ở trước nam tử, nữ nhân bất tín mà nói pháp môn này. Vì sao? Vì cần phải thủ hộ chúng sinh vậy.

Bạch Thế Tôn! Con từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói. Vì sao? Vì để làm nhân cho họ, khiến họ tu hành được Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn này là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy. Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang Bồ-tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy.

Lúc Đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A-nan, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang và các Đại Bồ-tát, Thanh văn cùng Trời, Rồng, tám bộ chúng, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đảnh thọ phụng hành.

